

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116/KH-LTT

Thượng Yên Công, ngày 06 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2022 – 2023

Thực hiện công văn số 926/PGD&ĐT ngày 13/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2022 – 2023”; công văn số 836/PGD&ĐT ngày 18/8/2022 của Phòng GD&ĐT về “Hướng dẫn thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023”;

Căn cứ điều kiện thực tế và kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2021-2022, trường THCS Lý Tự Trọng xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả năm học 2021-2022

1.1. Học sinh

- Tổng số lớp: 9 lớp

- Tổng số học sinh: 391(07 HSKT trí tuệ- đánh giá bằng nhận xét)

* **Chất lượng giáo dục:**

(1) Văn hoá:

Lớp	Tổng số HS (*)	Học Lực (Học tập)									
		Giỏi (Tốt)		Khá		TB (Đạt)		Yếu (chưa đạt)		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	105	26	24,8	50	47,6	29	27,6				
6A	36	2	5,56	24	66,67	10	27,78				
6B	35	12	34,29	11	31,43	12	34,29				
6C	34	12	35,29	15	44,12	7	20,59				
Khối 7	96	21	21,9	49	51	26	27,1				
7A	47	12	25,53	24	51,06	11	23,4				
7B	49	9	18,37	25	51,02	15	30,61				
Khối 8	89	5	5,62	47	52,8	37	41,6				
8A	46	3	6,52	24	52,17	19	41,3				
8B	43	2	4,65	23	53,49	18	41,86				
Khối 9	94	15	16	56	59,6	23	24,5				
9A	46	10	21,74	26	56,52	10	21,74				
9B	48	5	10,42	30	62,5	13	27,08				
Toàn trường 2021-2022	384	67	17,4	202	52,6	115	30				

Toàn trường 2020-2021	376	49	13	175	46,5	152	40,5				
So với cùng kì			+ 4,4		+ 6,1		-10,5				

(2) *Giáo dục đạo đức học sinh:*

Lớp	Tổng số HS (*)	Hạnh Kiểm (Rèn luyện)							
		Giỏi (Tốt)		Khá		TB (Đạt)		Yếu (chưa đạt)	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	105	84	80	21	20				
6A	36	31	111,6	5	18				
6B	35	29	84,57	6	17,5				
6C	34	24	116,6	10	48,57				
Khối 7	96	83	86,5	13	13,5				
7A	47	41	87,23	6	12,77				
7B	49	42	85,71	7	14,29				
Khối 8	89	65	73	24	27				
8A	46	34	73,91	12	26,09				
8B	43	31	72,09	12	27,91				
Khối 9	94	84	89,4	10	10,6				
9A	46	41	89,13	5	10,87				
9B	48	43	89,58	5	10,42				
Toàn trường 2021-2022	384	316	82,3	68	17,7				
Toàn trường 2020-2021	376	306	81,4	70	18,6				
So với cùng kì			+ 0,9		- 0,9				

- Tỷ lệ lên lớp thẳng 100%, tỉ lệ phải kiểm tra lại 0%.

- Danh hiệu:

Khối 6

+ Học sinh đạt danh hiệu HSXS: 01 hs (khối 6)

+ Học sinh đạt danh hiệu HSG: 67 hs (khối 6,7,8,9)

+ Học sinh tiên tiến: 152 hs (khối 7,8,9)

- Tỷ lệ đỗ TNTHCS: 96/96 đạt 100%. (Giỏi: 15 ; Khá 56; TB: 23; 02 diện HSKT).

- Phân luồng sau THCS: 96 (trong đó, THPT công lập 62; THPT dân lập 02; TTGD TX 13; các trường nghề 17; ở nhà 02).

*** Chất lượng mũi nhọn**

Nội dung	Cấp thành phố						Cấp tỉnh					
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Toàn đoàn	GV hướng dẫn	Nhất	Nhì	Ba	KK	Toàn đoàn	
Văn				1		Nguyễn Thị Hải						
GDCD				3		Lưu Thị Quỳnh						
Giải VH				4		-----						
Chạy 200m	1					Lý Thị Thơ						
Nhảy cao	1		1			Lý Thị Thơ						
KHKT				1		Phạm Thị Diệu						
Tổng	2		1	5		-----						

1.2. *Đội ngũ CBQL-GV-NV*

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (biên chế) năm học 2021 - 2022: 22 đồng chí (trong đó BGH: 02, Giáo viên: 19, nhân viên: 01); Hợp đồng bảo vệ, lao công: 03 (trong đó Bảo vệ: 02; lao công: 01)

+ Chất lượng đội ngũ: Về trình độ đạt chuẩn 20/21 đạt 95,5% (trong đó có 1 đ/c có trình độ thạc sĩ, 19 đ/c có trình độ đại học); chưa đạt trình độ chuẩn 1/22 đạt 4,5% (trong đó 02 đ/c có trình độ cao đẳng).

+ Xếp loại viên chức 22/22: HTXSNV 07; HTTNV 15; HTNV 0

+ Kết quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên: 100% hoàn thành chương trình BDTX.

1.3. *Các danh hiệu thi đua năm 2021-2022*

a/ Nhà trường

- Tập thể Lao động tiên tiến.
- Giấy khen của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh.
- Tập thể Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Liên đội TNTPHCM: Khá
- Đoàn TN: Xuất sắc

b/ Cán bộ -Giáo viên -Nhân viên

- 22/22 LĐTĐ;
- 03 CSTĐ cơ sở;
- 01 cá nhân nhận Bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Ninh;
- 03 cá nhân được tặng giấy khen UBND thành phố;
- 03 GVCNLTG cấp trường.
- 03 GVCNLTG cấp thành phố.

1.4. *Đánh giá chung*

** Ưu điểm*

Năm học 2021-2022 nhà trường đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch đề ra:

- Các chỉ tiêu về chất lượng 2 mặt giáo dục hoàn thành tốt. Chất lượng 2 mặt giáo dục cao hơn so với năm học trước. 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS. Tỷ lệ học sinh được dự thi và đỗ vào THPT công lập đạt 62/96 đạt 64,6%.

- Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi cấp thành phố đã đảm bảo với yêu cầu và chỉ tiêu đặt ra.

- Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề nghiệp, say mê trong chuyên môn, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Nội bộ đoàn kết thống nhất trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác dạy và học, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện có hiệu quả tốt.

** Hạn chế, nguyên nhân*

- Hạn chế:

- + Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện ở các bộ môn Văn, GDCD chưa có với các bộ môn tự nhiên.
- + Việc ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng của một số giáo viên hiệu quả chưa cao.
- + Chưa đạt chỉ tiêu về thi HSG cấp tỉnh
- Nguyên nhân
 - + Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục chưa thực sự thuận lợi trong tổ chức các hoạt động giáo dục (các thiết bị ứng dụng CNTT đã cũ, hiệu quả sử dụng thấp; thiết bị đồ dùng dạy học còn thiếu và không đồng bộ)
 - + Một bộ phận nhỏ giáo viên tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa tích cực trong công tác tự bồi dưỡng, chưa tích cực tham gia các cuộc thi của ngành. Đội ngũ giáo viên còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.
 - + Một bộ phận học sinh còn thụ động, chưa có ý thức học tập và rèn luyện, trong khi đó gia đình không quan tâm.
 - + Do HS tham dự thi cấp Tỉnh bị mắc Covid 19 nên không tham gia thi được.

2. Tình hình chung của nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Học sinh

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ DT		HS Khuyết tật	HS học hòa nhập	HS là Con TB, LS,	HS là Con TNLĐ	HS mồ côi	HS là Con hộ nghèo	HS là Con hộ cận nghèo	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS lưu ban
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)									
Khối 6	108	59	54,63	65	60,19	38	35,19	1	1					3	1	
6A	36	18	50	21	58,33	13	36,11	1	1					1	1	
6B	37	20	54,05	25	67,57	13	35,14									
6C	35	21	60	19	54,29	12	34,29							2		
Khối 7	106	48	45,28	59	55,66	30	28,3	2	2					2	1	
7A	37	18	48,65	23	62,16	12	32,43	1	1					1		
7B	35	17	48,57	16	45,71	10	28,57									
7C	34	13	38,24	20	58,82	8	23,53	1	1					1	1	
Khối 8	97	48	49,48	61	62,89	27	27,84	3	3					2	4	
8A	49	25	51,02	32	65,31	16	32,65	2	2					2	2	
8B	48	23	47,92	29	60,42	11	22,92	1	1						2	
Khối 9	90	41	45,56	57	63,33	30	33,33	1	1					3	3	
9A	47	22	46,81	32	68,09	15	31,91							2	2	
9B	43	19	44,19	25	58,14	15	34,88	1	1					1	1	
Tổng cộng	401	196	48,88	242	60,35	125	31,17	7	6					10	9	

(Số liệu tháng 9/2022 tổng hợp từ qlth.quangninh.edu.vn)

2.2. Đội ngũ CBQL-GV-NV

- Tổng số CBGV-NV- NLĐ: 25; CBGV, NV: 22 (Nữ: 21)
- Cán bộ quản lý: 02 trình độ chuẩn trở lên (thạc sỹ: 01)
- Số giáo viên đạt chuẩn (đại học): $18/19 = 94,7\%$
- Số giáo viên đạt trình độ dưới chuẩn: (cao đẳng): $01/19 = 5,3\%$ (01 gv đang tham gia học đại học).

- Nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên (đại học): 01 đ/c
- Trình độ chuyên môn, chính trị: Đảng viên: 14/22 người (chiếm 63,6%).

*** Cụ thể:**

(1) Cán bộ quản lý: 02

- Hiệu trưởng: 01 (nữ: 01)
 - + Trình độ QLGD: Thạc sỹ
 - + Trình độ chuyên môn/chuyên môn: Đại học/Toán
 - + Đảng viên: 01
 - + Trình độ chính trị: Trung cấp
- Phó Hiệu trưởng: 01 (nam: 01)
 - + Trình độ QLGD: Chứng chỉ
 - + Trình độ chuyên môn/chuyên môn: Đại học/Ngữ văn
 - + Đảng viên: 01
 - + Trình độ chính trị: Trung cấp

(2) Giáo viên: 19 (nữ: 19)

TT	Bộ môn	T.số	Nữ	Đảng viên	Trình độ chính trị TC	Trình độ chuyên môn		Thừa	Thiếu
						Chuẩn (ĐH)	Chưa đạt chuẩn (CD)		
1	Toán - Vật lí	5	x	3	1	5			
2	Sinh học - Hóa học	2	x	1	1	2			
3	Ngữ Văn - Lịch sử	4	x	3		4			1
4	Địa lí	1	x			1			
5	Tiếng Anh	2	x			2			
6	GDCD	1	x	1		1			
7	Công nghệ	1	x			1			
8	Thể dục	1	x	1		1			
9	Âm nhạc	1	x	1		1			
10	Mỹ Thuật	1	x	1			1		
11	Tin học	0							1
12	Tổng phụ trách	0							1
Tổng số		19	19	1	2	18	1		

(3) Nhân viên: 01 (nữ: 01)

- Kế toán: 01 (nữ: 01)
 - + Trình độ chuyên môn/chuyên môn: Đại học/kế toán
 - + Đảng viên: 01
- Thiếu 01 nhân viên thư viện, thiết bị.

(4) Lao động phổ thông: 03 (Nam: 02 ; nữ: 01)

+ Hợp đồng trường: 03

+ Bảo vệ: 02

+ Vệ sinh: 01

- Phân công giảng dạy:

+ Căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và điều kiện thực tế đã triển khai phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường, công khai việc phân công theo quy định phù hợp với năng lực, sở trường của từng giáo viên.

(Phụ lục 01: Quyết định phân công giảng dạy năm học 2022-2023)

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học văn hóa: Gồm 10 phòng học (01 phòng học-phòng truyền thống) được xây dựng kiên cố. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát và 9/10 phòng học được lắp các trang thiết bị ứng dụng CNTT đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh.

- Phòng học bộ môn: Có 03 phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố, trang bị đầy đủ thiết bị chuyên dùng, đồng bộ, trong đó 01 phòng tin học được trang bị 18 máy tính với tỉ lệ 2-3 HS/máy.

- Thư viện với đầy đủ tư liệu, sách báo đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.

- Các phòng chức năng: Phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng đoàn đội, phòng y tế, văn phòng, phòng sinh hoạt của tổ chuyên môn đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Các công trình khác: Phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.

- Thiết bị đồ dùng dạy học: Đảm bảo theo danh mục do Bộ GD&ĐT quy định: Mỗi khối có ít nhất 01 bộ. Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đầy đủ.

- Nhà trường ngày càng được các cấp quan tâm đầu tư dần đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Trang thiết bị dạy học, văn phòng phẩm cho giáo viên và học sinh được đáp ứng tương đối tốt, kịp thời cho năm học mới.

2.4. Thuận lợi-Khó khăn

* Thuận lợi:

- Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách đối với công tác giáo dục (chế độ thâm niên đối với nhà giáo, chế độ miễn giảm các khoản đóng góp, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, chính sách chăm sóc và bảo vệ trẻ em,...).

- Các cấp lãnh đạo, đặc biệt là phòng GD&ĐT luôn quan tâm theo dõi, có sự chỉ đạo sâu sát và đánh giá đúng kết quả thực hiện của nhà trường. Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội địa phương dành nhiều sự quan tâm ủng hộ tới hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tốt. Trong những năm học vừa qua ngày càng được củng cố, là tiền đề thuận lợi để phát triển nhà trường.

- Địa bàn dân cư sống tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.
- Công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững và ngày càng được nâng lên về chất lượng.

2. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên trẻ mới vào nghề chiếm tỉ lệ cao, trường có 10 lớp, có môn có 01 giáo viên, giáo viên phải dạy kiêm nhiệm nên khó khăn trong công tác phân công giảng dạy khi giáo viên nghỉ ốm, hay đi công tác, khó khăn trong việc trao đổi chuyên môn. Một số giáo viên trẻ kinh nghiệm giảng dạy còn chưa nhiều, khả năng xử lý tình huống sư phạm còn hạn chế, đặc biệt là công tác bồi dưỡng mũi nhọn của HS gặp nhiều khó khăn.

- Thiết bị dạy học của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu dạy học như: chưa có phòng học thông minh; thiết bị, đồ dùng dạy học khối 8, 9 đã cũ hỏng nhiều chưa được cấp bổ sung; thiết bị dạy học khối 6, 7 chưa được trang cấp; phòng tin học máy tính đã hết khấu hao khó khăn trong việc giảng dạy thực hành môn tin học khối 6, 7 học chương trình GDPT 2018.

- Một số học sinh còn lười học, ý thức chưa tốt, chưa được gia đình thực sự quan tâm. Có nhiều học sinh gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có học sinh khuyết tật. Thời gian tự học ở nhà, gia đình ít quan tâm kèm cặp, đôn đốc.

- Trường nằm trên địa bàn vùng khó khăn của thành phố, đại đa số phụ huynh học sinh là lao động tự do, dân tộc thiểu số nên có bộ phận nhỏ phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới sự nghiệp giáo dục, quan tâm chăm lo cho con em.

- Diện tích sân chơi nhỏ, chưa có sân tập thể chất riêng biệt, mái tôn đã bị một đã hỏng nhiều, tường sơn đã cũ, bong tróc nhiều, hệ thống cửa dãy phòng học mỗi một nhiều nên ảnh hưởng tới chất lượng các hoạt động giáo dục.

3. Đánh giá chung

3.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ CB-GV-NV 95,5% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao. Sự đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy của giáo viên đang ngày càng có tác dụng thiết thực trong hoạt động của nhà trường.

- Về môi trường giáo dục: Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tương đối tốt. Trong những năm học vừa qua ngày càng được củng cố, là tiền đề thuận lợi để phát triển nhà trường. Địa bàn dân cư sống tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.

- Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện với hoạt động giáo dục của nhà trường. CB-GV-NV thực hiện tốt các cuộc vận động và luôn là tấm gương đạo đức, học tập, sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững và ngày càng được nâng lên về chất lượng.

- Cán bộ quản lý nhà trường biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành thường trực phụ huynh học

sinh. Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

- Về cơ sở vật chất: Đáp ứng được cơ bản các hoạt động giáo dục bắt buộc.

3.2. Điểm yếu

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, trong khi đó lại thiếu sự quan tâm của gia đình nên công tác nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp khó khăn. Một số học sinh còn lười học, ý thức chưa tốt, chưa được gia đình thực sự quan tâm.

- Trường có HS khuyết tật, số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Số lượng học sinh/lớp còn vượt quá quy định.

- Một vài bộ môn còn thiếu giáo viên cốt cán đảm nhiệm vai trò bồi dưỡng học sinh giỏi nên việc bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn.

- Còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

- Một số hạng mục công trình khu giáo dục thể chất chưa đồng bộ cần được bổ sung cải tạo, nâng cấp sửa chữa. Trường có sân chơi, sân thể chất diện tích chưa đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

3.3 Thời cơ

- Xã Thượng Yên Công nơi trường đóng có kinh tế, xã hội phát triển với sự phát triển của các doanh nghiệp thuộc nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông lâm ngư nghiệp. Là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường.

- Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Thượng Yên Công. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn luôn quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 5 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trường ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên được bổ sung đảm bảo về số lượng, chất lượng tạo điều kiện cho hoạt động bồi dưỡng đội ngũ được phát huy hiệu quả.

3.4. Thách thức

- Môi trường kinh tế phát triển, là môi trường nhạy cảm, các tệ nạn xã hội, trò chơi điện tử có tác động không tốt đến học sinh. Sự tác động không tốt của các xu thế, trào lưu trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ ảnh hưởng không nhỏ tới việc học tập, rèn luyện của nhiều học sinh.

- Nhận thức của cha mẹ học sinh và học sinh về việc học tập, đặc biệt là học sau trung học cơ sở còn nhiều bất cập; chưa thật sự có tư tưởng, tinh thần phấn đấu để đạt kết quả cao, xa trong học tập.

- Hệ thống thiết bị phòng học tương tác cần phải có kỹ năng CNTT, cách quản trị khoa học, phù hợp đảm bảo chất lượng các bài học và an toàn thiết bị lâu dài.

- Xây dựng đội ngũ đảm bảo tiếp cận, thực hiện các yêu cầu mới của chương trình GDPT 2018 tiếp tục thực hiện năm thứ 2, năm học 2022-2023.

B. NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU

I. Nhiệm vụ chung

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT 2018) đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT 2006) đối với lớp 8, lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Duy trì số lượng lớp học, sĩ số học sinh, tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

3. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường.

4. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022 - 2023 là *“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”* và chủ đề công tác năm 2022 của thành phố *“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung giải phóng mặt bằng và hoàn thiện các quy hoạch quan trọng của thành phố”*.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, hoàn thiện môi trường giáo dục, điều kiện học tập cho tất cả học sinh; giúp học sinh có cơ hội học tập và phát triển như nhau.

- Phát huy tiềm năng, năng lực của giáo viên và học sinh để nâng cao chất lượng từng hoạt động giáo dục, nâng cao hiệu quả các trang thiết bị được đầu tư từng bước nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

- Vận động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường.

- Đến năm 2023 trường THCS Lý Tự Trọng đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3, duy trì trường đạt trường Chuẩn Quốc gia; xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp, phát triển môi trường, điều kiện học tập cho tất cả học sinh; giúp học sinh có cơ hội học tập và phát triển như nhau.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, tỉ lệ tuyển sinh vào THPT và phân luồng sau TN THCS.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực và chất lượng hoạt động trải nghiệm giúp học sinh có kỹ năng nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức môn học để giải quyết tình huống thực tiễn.

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối 6, 7; chương trình GDPT 2006 đối với khối 8, 9. Nâng cao chất lượng đội ngũ và UDCNTT trong lập, sử dụng, lưu trữ, kiểm tra hồ sơ sổ sách.

C. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

PHẦN I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

I. Kế hoạch giáo dục các môn học

1. Khung thời gian năm học

Căn cứ công văn số 836/PGDDĐT ngày 18/8/2022 của Phòng GDĐT Uông Bí về “Hướng dẫn thực hiện khung thời gian năm học 2022 – 2023”

- Ngày tựu trường: ngày 29/8/2022.
- Ngày khai giảng: sáng ngày 05/9/2022.
- Học kỳ I: 18 tuần - học từ ngày 05/9/2022, kết thúc 07/01/2023.
- Học kỳ II: 17 tuần - học từ ngày 09/01/2023, kết thúc 25/05/2023.

HỌC KÌ I			Tổ chức thực hiện
Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	
05/09/2022	10/09/2022	1	TKB lần 1
12/09/2022	17/09/2022	2	
19/09/2022	24/09/2022	3	
26/09/2022	01/10/2022	4	
03/10/2022	08/10/2022	5	
10/10/2022	15/10/2022	6	
17/10/2022	22/10/2022	7	Thi GVDG cấp trường
24/10/2022	29/10/2022	8	24,25/10: Thi KHKT cấp TP
31/10/2022	05/11/2022	9	Kiểm tra giữa học kì I
07/11/2022	12/11/2022	10	10/11-Thi HSG TP đợt 1 Giảm tiết Công nghệ lớp 8
14/11/2022	19/11/2022	11	Hoạt động 20/11 Thi GVDG cấp TP (15-26/11)
21/11/2022	26/11/2022	12	Thi GVDG cấp TP (15-26/11)
28/11/2022	03/12/2022	13	
05/12/2022	10/12/2022	14	
12/12/2022	17/12/2022	15	12/12-Thi HSG TP đợt 2
19/12/2022	24/12/2022	16	Khai mạc HKPD cấp trường
26/12/2022	31/12/2022	17	Kiểm tra cuối học kì I

02/01/2023	07/01/2023	18	Hoàn thành chương trình HKI: 08/01/2022.
HỌC KÌ II			Tổ chức thực hiện
Từ ngày	Đến ngày	Tuần thứ	
09/01/2023	14/01/2023	19	Thi GVDG cấp tỉnh
Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán: từ ngày 16/01/2023 (Thứ hai, ngày 25 tháng Chạp) đến hết ngày 28/01/2023 (Thứ 7, ngày 07 tháng Giêng)			
30/01/2023	04/02/2023	20	
06/02/2023	11/02/2023	21	
13/02/2023	18/02/2023	22	
20/02/2023	25/02/2023	23	Bế mạc Hội khoẻ Phù Đổng Chào mừng ngày thành lập Đoàn
27/02/2023	04/03/2023	24	
06/03/2023	11/03/2023	25	
13/03/2023	18/03/2023	26	14/3/2022-Thi HSG cấp Tỉnh
20/03/2023	25/03/2023	27	Kiểm tra giữa kì II
27/03/2023	01/04/2023	28	Giảm tiết CN 7,8 - TKB 3
03/04/2023	08/04/2023	29	Thi TPT Đội giỏi cấp TP (03-07/4)
10/04/2023	15/04/2023	30	
17/04/2023	22/04/2023	31	
24/04/2023	29/05/2023	32	Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương nghỉ bù 29/4
01/05/2023	06/05/2023	33	Nghỉ tết Độc lập 30/4 và 01/5 thứ 7, CN
08/05/2023	13/05/2023	34	Xét TN lớp 9 trước 22/5, Kiểm tra cuối học kì II
15/05/2023	20/05/2023	35	Kết thúc HKII ngày 24/5/2023.
22/05/2023	24/05/2023	*	Kết thúc năm học THCS ngày 30/5/2023. Thi TS lớp 10 THPT (01-03/6)

- Thời gian biểu trong ngày

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI SÁNG	
7h15' - 7h30'	Hoạt động truy bài đầu giờ (15 phút)

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
7h30' - 8h15'	Học tiết 1 (giải lao 5 phút); Thứ 2: Chào cờ, sinh hoạt dưới cờ
8h020' - 9h5'	Học tiết 2 (giải lao 15 phút)
9h5' - 9h20'	Hoạt động giữa giờ (15 phút) Thứ 2: Đọc báo Thứ 3, 5, 7: Thẻ đục Thứ 4, 6: Phát thanh măng non
9h20' - 10h5'	Học tiết 3 (giải lao 5 phút)
10h10' - 10h55'	Học tiết 4 (giải lao 5 phút)
11h' - 11h45'	Học tiết 5

2. Kế hoạch giáo dục môn học

2.1. Số tiết/tuần, tổng số tiết thực hiện

Lớp 6,7

TT	I. Môn học		Số tiết/tuần	Số tiết học của từng môn Lớp 6			Số tiết học của từng môn Lớp 7		
			TS tiết	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn		Số tiết/tuần	4	4	4	4	4	4
			Tổng số tiết	72	68	140	72	68	140
2	Toán		Số tiết/tuần	4	4	4	4	4	4
			Tổng số tiết	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1		Số tiết/tuần	3	3	3	3	3	3
			Tổng số tiết	54	51	105	54	51	105
4	Giáo dục công dân		Số tiết/tuần	1	1	1	1	1	1
			Tổng số tiết	18	17	35	18	17	35
5	Lịch sử và địa lí	Lịch sử	Số tiết/tuần	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5
			Tổng số tiết	27	25	52	27	26	53
		Địa lí	Số tiết/tuần	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5
			Tổng số tiết	27	26	53	27	25	52
6	Khoa học tự nhiên		Số tiết/tuần	4	4	4	4	4	4
			Tổng số tiết	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ		Số tiết/tuần	1	1	1	1	1	1
			Tổng số tiết	18	17	35	18	17	35
8	Tin học		Số tiết/tuần	1	1	1	1	1	1
			Tổng số tiết	18	17	35	18	17	35
9	GDTC		Số tiết/tuần	2	2	2	2	2	2
			Tổng số tiết	36	34	70	36	34	70
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	Số tiết/tuần	1	1	1	1	1	1
			Tổng số tiết	18	17	35	18	17	35
		Mĩ thuật	Số tiết/tuần	1	1	1	1	1	1
			Tổng số tiết	18	17	35	18	17	35
11	HD trải nghiệm, hướng nghiệp		Số tiết/tuần	3	3	3	3	3	3
			Tổng số tiết	105	54	51	105	54	51
12	GDĐP		Số tiết/tuần	1	1	1	1	1	1
			Tổng số tiết	18	17	35	18	17	35

Lớp 8, 9

TT	Môn học	Số tiết/tuần	Số tiết học của từng môn Lớp 8			Số tiết học của từng môn Lớp 9		
		TS tiết	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	Số tiết/tuần	4	4	4	5	5	5
		Tổng số tiết	72	68	140	90	85	175
2	Lịch sử	Số tiết/tuần	2	1	1,5	1	2	1,5
		Tổng số tiết	36	17	53	18	34	52
3	GDĐP	Số tiết/tuần	1	1	1	1	1	1

TT	Môn học	Số tiết/tuần	Số tiết học của từng môn Lớp 8			Số tiết học của từng môn Lớp 9		
		TS tiết	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
		Tổng số tiết	18	17	35	18	17	35
4	Tiếng anh	Số tiết/tuần	3	3	3	2	2	2
		Tổng số tiết	54	51	105	36	34	70
5	Mĩ thuật	Số tiết/tuần	1	1	1	-	1	1
		Tổng số tiết	18	17	35	-	17	17
6	Âm nhạc	Số tiết/tuần	1	1	1	1	-	1
		Tổng số tiết	18	17	35	18	-	18
7	Toán	Số tiết/tuần	4	4	4	4	4	4
		Tổng số tiết	72	68	140	72	68	140
8	Vật lí	Số tiết/tuần	1	1	1	2	2	2
		Tổng số tiết	18	17	35	36	34	70
9	Hóa học	Số tiết/tuần	2	2	2	2	2	2
		Tổng số tiết	36	34	70	36	34	70
10	Sinh học	Số tiết/tuần	2	2	2	2	2	2
		Tổng số tiết	36	34	70	36	34	70
11	Địa lý	Số tiết/tuần	1	2	1,5	2	1	1,5
		Tổng số tiết	18	34	52	35	17	52
12	Công nghệ	Số tiết/tuần	1,5	1,5	1,5	1	1	1
		Tổng số tiết	27	26	53	18	17	35
13	TD	Số tiết/tuần	2	2	2	2	2	2
		Tổng số tiết	36	34	70	36	34	70

T T	Môn, HĐGD	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		Tổng	HK I	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HK I	HKII	Tổng	HK I	HKII
	Tự chọn	ôn luyện hs giỏi; hs yếu, kém; hs năng khiếu (105 tiết/năm)						ôn luyện hs giỏi; hs yếu, kém; hs năng khiếu (70 tiết/năm)					
II	HĐGD bắt buộc												
1	GD tập thể (CC, SH)							70	2	2	70	2	2
2	GD NGLL							18	2 tiết/tháng		18	2 tiết/tháng	
3	GD Hướng nghiệp										9	1 tiết/tháng	
4	HĐ TN STEM	2 tiết/ tháng hoặc 18 tiết/năm											
III	HĐGD không bắt buộc	không quá 12 tiết/ tuần											
1	Hoạt động trải nghiệm	5 hình thức, theo điều kiện của nhà trường tổ chức trong khuôn viên hoặc ngoại khóa ngoài nhà trường											
2	GD Nghề phổ thông	Tích hợp trong các môn học, hoạt động theo điều kiện của nhà trường											
3	Dạy thêm, học thêm	Tổ chức theo kế hoạch được phê duyệt											

2.2. Kế hoạch giáo dục các môn học

2.2.1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với khối 8, 9; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6,7

- Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo các phụ lục 1, 2 đính kèm công văn số 2197/SGD&ĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 (cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tinh giản nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022).

- Nhà trường tổng hợp kế hoạch giáo dục các môn học của tổ nhóm chuyên môn, ban hành quyết định 85a/QĐ-LTT ngày 01/9/2022 về “Ban hành kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2022-2023”; quyết định 85b/QĐ-LTT ngày 01/9/2022 về “Ban hành kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn năm học 2022-2023”

- Thực hiện dạy 6 buổi/tuần, thực hiện ca sáng khối 6,7,8,9.

- Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh trình Hiệu trưởng phê duyệt những nội dung điều chỉnh (nếu có).

2.2.2. Hướng dẫn thực hiện

a) Đối với lớp 6, 7 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018

- Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi là chương trình GDPT 2018).

- Đối với lớp 6, lớp 7 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 1496, Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, nhà trường thực hiện theo Công văn số 5512 và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Môn Khoa học tự nhiên: Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường có thể tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

- Nội dung giáo dục của địa phương: Riêng đối với lớp 7 được thực hiện sau khi Sở GDĐT cung cấp tài liệu và ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ (phân công Tổng phụ trách Đội TNTP HCM thực hiện), Sinh hoạt lớp (phân công

giáo viên chủ nhiệm thực hiện), Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với những học sinh lớp 6,7

- Các tổ chuyên môn tăng cường hiệu quả sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, cụm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường.

b) Đối với các lớp 8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

- Thực hiện Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông (Công văn số 3280). Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các trường thực hiện theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021.

- Các tổ chuyên môn, giáo viên khi xây dựng kế hoạch dạy học môn học cần nghiên cứu, thảo luận để lựa chọn, tích hợp linh hoạt nội dung bổ trợ theo CTGDPT 2018 vào CTGDPT hiện hành với khối lớp 9, đảm bảo vừa sức đối với học sinh và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

** Đối với môn Tiếng Anh:*

- Đối với lớp 6, 7: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (Thông tư số 32);

- Đối với lớp 8, 9: Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

- Để nâng cao chất lượng bộ môn, nhà trường tổ chức câu lạc bộ tiếng anh dành cho học sinh yêu thích bộ môn tiếng anh là môi trường để học sinh trao đổi, trau dồi thêm kiến thức, kĩ năng trong bộ môn tiếng anh, là cơ hội học sinh giao lưu, trải nghiệm và thực hành giao tiếp. Phân công: nhóm giáo viên tiếng anh của nhà trường phụ trách, nhóm trưởng: đồng chí Vũ Thị Thủy.

** Về nội dung giáo dục địa phương*

- Thực hiện ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân 8, 9.

TT	Môn	Số bài	
		Lớp 8	Lớp 9
1	Ngữ văn	5	4
2	Lịch sử	1	2
3	Địa lí	1	3
4	Giáo dục công dân	3	3

- Yêu cầu:

+ Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh ban hành.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;

+ Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh.

+ Tổ chức cho học sinh ngoại khóa thực tế tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử tại Uông Bí: nhà truyền thống, thư viện thành phố (dự kiến 10/2022), Di tích Yên Tử (dự kiến 12/2022)

- Thực hiện ở các môn Giáo dục địa phương khối lớp 6, 7. Số tiết: 35 tiết/khối lớp.

Yêu cầu: Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh ban hành.

*** Về nội dung giáo dục STEM**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học ở các bộ môn Toán, Công nghệ, Vật lý, Sinh học, Hóa học bài học STEM. Lựa chọn nhóm môn để tổ chức dạy bài học STEM, tối thiểu 01 bài học STEM/môn (nhóm)/khối lớp/học kỳ.

+ Nhóm môn Toán, Công nghệ, Vật lý;

+ Nhóm môn Sinh học, Hóa học.

- Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ tổng hợp, tổ tự nhiên rà soát nội dung chương trình các môn học xây dựng bài học STEM theo nhóm môn (nếu có).

- Tổ chuyên môn chỉ đạo các môn, nhóm môn rà soát, lựa chọn bài học STEM phù hợp.

- Nội dung bài học STEM nằm trong chương trình giáo dục phổ thông, gắn kết với các vấn đề thực tiễn đời sống xã hội, khoa học, công nghệ, thuộc một môn học hoặc một số môn học trong chương trình; bảo đảm giải được quyết vấn đề đặt ra một cách tương đối trọn vẹn.

- Bài học STEM được xây dựng dựa theo quy trình thiết kế kỹ thuật với tiến trình bao gồm 8 bước: xác định vấn đề; nghiên cứu kiến thức nền; đề xuất các giải pháp; lựa chọn giải pháp; chế tạo mô hình (nguyên mẫu); thử nghiệm và đánh giá; chia sẻ thảo luận; điều chỉnh thiết kế.

- Cấu trúc bài học STEM có thể được chia thành 5 hoạt động thể hiện rõ 8 bước của quy trình thiết kế kỹ thuật.

*** Về nội dung giáo dục tích hợp nghề phổ thông**

Thông qua khảo sát nhu cầu học tập của học sinh khối lớp 8 không có học sinh đăng ký học nghề phổ thông nên thực hiện điều chỉnh hoạt động giáo dục Nghề phổ thông năm học 2022 -2023 theo hướng tích hợp các nội dung nghề phổ thông trong các môn học liên quan. Các địa chỉ tích hợp như sau:

TT	Môn thực hiện tích hợp	Tích hợp NPT	Nội dung tích hợp
1	Sinh học 9	Làm vườn	- Chọn giống cây trồng - Bảo vệ môi trường sinh thái

TT	Môn thực hiện tích hợp	Tích hợp NPT	Nội dung tích hợp
2	Công nghệ 9	Điện dân dụng	- An toàn điện - Lắp đặt, thiết kế mạng điện gia đình.
3	Vật lí 9	Điện dân dụng	- An toàn điện - Lắp đặt, thiết kế mạng điện gia đình.

** Về dạy học tự chọn*

Nhà trường không có đủ điều kiện về đội ngũ (giáo viên dạy ngoại ngữ khác tiếng Anh, dạy tiếng dân tộc, giáo viên dạy tin học), cơ sở vật chất (phòng máy không đảm bảo vì hỏng nhiều đã làm hồ sơ thanh lí). Học sinh không đăng ký học các môn tự chọn theo quy định nên thực hiện chuyển thời lượng dạy tự chọn 02 tiết/tuần (70 tiết/năm học) vào ôn tập cho học sinh trước kiểm tra giữa kì, cuối kì của Toán, Văn, Anh, KHTN, LS-ĐL, Hóa học, Vật lí, Sinh học (Bình quân 5-6 tiết/môn/năm học).

c) Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, nội dung tích hợp:

** Mục tiêu:*

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai...

** Chỉ tiêu*

100% học sinh được giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; được giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục phòng, chống tham nhũng; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

** Biện pháp:*

Thực hiện lồng ghép, tích hợp các nội dung trong Kế hoạch dạy học các môn học và Kế hoạch các hoạt động giáo dục; thống nhất và tuân thủ các nguyên tắc trong dạy học tích hợp:

(1) Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về

ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học

(2) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Chỉ thị số 05- CT/TƯ ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

(3) Giáo dục đạo đức theo Đề tài khoa học về “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức, hành vi của học sinh thông qua giáo dục đạo đức trong các trường THCS - THPT tỉnh Quảng Ninh”

(4) Giáo dục phòng, chống tham nhũng - Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GD&ĐT

(5) Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh - Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh lồng ghép trong các trường tiểu học, trung học cơ sở; kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 25/8/2021 thực hiện chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội lĩnh vực du lịch trong tình hình mới.

(6) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

(7) Giáo dục di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(8) Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua nội dung các môn học trong chương trình giáo dục tiểu học, trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 13/01/2017; kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 25/8/2021 thực hiện chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội lĩnh vực du lịch trong tình hình mới.

(9) Nghề phổ thông: tiếp tục thực hiện theo công văn số 2721/SGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Sở GDĐT về việc thực hiện hoạt động giáo dục nghề phổ thông cho học sinh trung học từ năm học 2016-2017.

(10) Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 329/SGDĐT-GDTrH ngày 28/2/2018 của Sở GDĐT; Đề án số 1808/ĐA-UBND ngày 30/7/2021 về ứng phó biến đổi khí hậu Thành phố Uông Bí giai đoạn 2021 - 2025.

(11) Giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản.

(12) Giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông.

(13) Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

(14) Đặc biệt quan tâm đến các nội dung tích hợp: Giáo dục bảo tồn di sản vịnh Hạ Long; Sản xuất và tiêu dùng bền vững; Di tích quốc gia đặc biệt Yên Tử; Tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh.

- Nguyên tắc tích hợp:

(1) Tích hợp theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục.

(2) Lồng ghép các nội dung tích hợp vào bài học một cách tự nhiên, phù hợp. Việc tích hợp làm cho bài học sinh động, gần với thực tế hơn và không làm quá tải bài học.

(3) Phương pháp dạy của các bài tích hợp phải góp phần phát huy tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

d) Công tác giáo dục thể chất (GDTC)

* *Mục tiêu:*

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, Phòng GDĐT về công tác giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trường học. Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC, đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động GDTC trong nhà trường phù hợp với năng lực và nhu cầu của cá nhân.

- Thành lập đội tuyển dự thi thể dục thể thao cấp thành phố và đạt giải.

* *Biện pháp thực hiện:*

- Thực hiện triển khai công văn 896/PGDĐT ngày 08/9/2022, của phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao trường học năm học 2022-2023.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ theo quy định để chống mệt mỏi. Triển khai thêm các bài võ cổ truyền và dân vũ để đưa vào bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ. Triển khai các bài thể dục nâng cao sức khỏe để phòng chống dịch bệnh. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học;

- Giáo viên dạy thể dục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho học sinh.

- Thành lập đội tuyển điền kinh và tổ chức bồi dưỡng thể lực, kỹ năng cho học sinh để tham dự giải điền kinh cấp thành phố.

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục thể chất, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao, chăm sóc y tế trong nhà trường; chủ động phòng chống tai nạn thương tích, triển khai mạnh mẽ phong trào dạy bơi, học bơi và hướng dẫn phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Nhà trường tăng cường đầu tư CSVC đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất trong nhà trường. Cử giáo viên làm công tác GDTC và thể thao trường học tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường, tổ chức cho học sinh tập luyện, thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đồng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT.

2.3. Nội dung KHGD môn học: Phụ lục 02 (gồm các phụ lục môn học)

https://drive.google.com/drive/u/1/folders/1_lyJekfl8ifGrumfbj4aWHta_ExUVPm5

II. Kế hoạch các hoạt động giáo dục

1. Hoạt động giáo dục tập thể:

Hoạt động giáo dục tập thể (HĐGDTT) đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần, được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

- Tiết chào cờ: TPT xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hằng tuần, thời lượng 1tiết/tuần.

- Tiết sinh hoạt lớp: GVCN xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức vào ngày thứ 7 hàng tuần, thời lượng 1tiết/tuần.

2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 8,9

2.1. Mục tiêu:

- Hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm gắn với hoạt động hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục STEM.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Thời lượng: 2 tiết/tháng, 18 tiết/năm học, được tính tiết dạy tiêu chuẩn. Trong một tháng không quá 2 chủ đề/chủ điểm; không ít hơn 2 tiết và không vượt quá 4 tiết.

- Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp theo khối, buổi sáng.

- Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy mô khối 04 lần/năm học: tháng 9, tháng 10, tháng 12, tháng 1.

3. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

3.1. Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường.

3.2. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh lớp 9 được tham gia học các chủ đề về GDHN, được tuyên truyền định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

- Tổ chức cho 100% HS khối 8,9 của trường được tham gia trải nghiệm thực tế tại các cơ sở sản xuất, các ngành nghề đặc trưng của địa phương.

- Phần đầu tỉ lệ học sinh lớp 9 tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS: 25%

3.3. Hình thức tổ chức

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 9. Thời lượng là 9 tiết/năm học, được tính giờ dạy tiêu chuẩn. Tổ chức hoạt động theo đơn vị khối, lớp.

- Hướng nghiệp qua các môn văn hóa: Thực hiện phương thức lồng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp ở môn Công nghệ.

- Hướng nghiệp qua hoạt động trải nghiệm ngoại khóa và tham quan; tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 8, 9 sau TN THCS.

- Tư vấn hướng nghiệp: Tiếp tục phối hợp các trường dạy nghề, các phòng ban liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 8, 9 sau TN THCS ít nhất 1 lần/năm học vào thời điểm từ tháng 02/2022 đến tháng 4/2022.

3.4. Phương pháp tổ chức hoạt động

- Thiết kế các hoạt động nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh

- + Giáo viên đóng vai trò cố vấn, xác định mục tiêu, nội dung hình thức tổ chức. Học sinh đóng vai trò chủ thể, tổ chức hoạt động và tự đánh giá.

- + Tổ chức các hoạt động đa dạng cho học sinh như: điều tra, thu thập thông tin về nghề và cơ sở đào tạo, thảo luận lớp và nhóm về các chủ đề hướng nghiệp, trao đổi với cha, mẹ học sinh.

- + Tổ chức các trò chơi, diễn kịch, hình thức sân khấu hóa,...

- Giáo dục học sinh định hướng nghề trên cơ sở tự rèn luyện, tu dưỡng và tự học.

- Gắn các buổi giáo dục hướng nghiệp với thực tiễn sản xuất. Tham quan cơ sở sản xuất, đào tạo. Phối kết hợp với các trường nghề trên địa bàn thành phố, tỉnh để nắm bắt những chế độ ưu đãi để tuyên truyền có hiệu quả.

- Giao lưu với những tấm gương lao động giỏi.

3.5. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh thực hiện theo các tiêu chí sau:

- + Đánh giá mức độ hiểu biết về nội dung các chủ đề bằng những phương pháp sau: viết thu hoạch; quan sát, trao đổi về các chủ đề; quan các sản phẩm hoạt động của học sinh như phiếu trắc nghiệm, phiếu điều tra nghề, bảng hỏi,...

- + Đánh giá mức độ thành thạo của việc tìm hiểu thông tin nghề, cơ sở đào tạo; về tự đánh giá bản thân; về việc định hướng đúng sau khi tốt nghiệp THCS.

- + Đánh giá thái độ, phẩm chất: Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động; ý thức chủ động, tinh thần, thái độ khi tham gia các hoạt động.

- Hình thức đánh giá có thể được thực hiện theo nhóm, lớp; đánh giá của giáo viên, đánh giá của học sinh và tự đánh giá của bản thân.

4. Hoạt động giáo dục STEM

4.1. Mục tiêu:

- Triển khai giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, hiệu quả không hình thức, gây quá tải đối với giáo viên và học sinh. Không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích triển khai giáo dục STEM làm tiêu chí để xét thi đua đối với giáo viên.

4.2. Chỉ tiêu:

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM: xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục bắt buộc hoạt động trải nghiệm STEM thông qua hình thức câu lạc bộ hoặc trải nghiệm thực tế theo sở thích, lựa chọn tự nguyện của học sinh, thời lượng 2 tiết/tháng hoặc 18 tiết/năm (bố trí trong thời lượng môn học tương ứng)

- 100% học sinh được tự nguyện tham gia hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục không bắt buộc của nhà trường.

- Tiếp tục duy trì các nhóm học sinh khối 8, 9 có sản phẩm nghiêm cứu KHKT tham gia dự thi cấp thành phố và báo cáo kết quả tại trường (cấp thành phố: 01 giải).

4.3. Giải pháp thực hiện

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học và Công văn số 2284/SGDĐTGDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

- Dành nguồn kinh phí thích hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM trong kế hoạch các hoạt động giáo dục bắt buộc của nhà trường, huy động các nguồn lực phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục không bắt buộc của nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng, năng lực thực hiện giáo dục STEM. Khuyến khích, động viên, khen thưởng tạo động lực để giáo viên phát huy khả năng sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích triển khai giáo dục STEM làm tiêu chí để xét thi đua đối với giáo viên.

5. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu văn hóa, thể thao

- Tiến hành lập đội tuyển cấp trường đảm bảo tuyển chọn học sinh thi các môn.

+ Số lượng HS: không quá 10 hs/đội tuyển.

+ Thời gian ôn: 3 tiết/ngày x 02 buổi/tuần.

- Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, chủ đề ôn luyện để lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Sử dụng các biện pháp quản lý để tăng cường tính tự giác, tự học của học sinh. Ban giám hiệu, GVCN, giáo viên bộ môn, thường xuyên kiểm tra vở ghi, theo dõi HS qua các buổi học để động viên, nhắc nhở kịp thời ý thức học tập của HS. Giáo viên giảng dạy đội tuyển định kiểm tra chất lượng học sinh các đội tuyển đảm bảo lựa chọn học sinh có năng lực tham gia thi học sinh giỏi cấp thành phố.

- Giao trách nhiệm cho giáo viên theo sát đội tuyển trong giai đoạn ôn thi.

- Động viên khuyến khích giáo viên tham gia dạy đội tuyển HSG.

- Phó hiệu trưởng phân công giảng dạy ôn HSG theo thời khóa biểu.

- Chọn đội tuyển học sinh giỏi cấp trường, tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp Thành phố, cấp Tỉnh.

- Chỉ tiêu:

+ Cấp thành phố: 04 giải

+ Cấp Tỉnh: 01 giải

* Thể dục thể thao

- Cấp thành phố: 01 giải

6. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh cuối năm học, nhà trường và giáo viên tiến hành xây dựng kế hoạch công tác ôn luyện, phụ đạo học sinh yếu kém bộ môn; tiến hành duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn và giáo viên.

- Chỉ đạo giáo viên quan tâm đến dạy học sát đối tượng, đặc biệt là học sinh yếu kém để có phương pháp phù hợp trong quá trình dạy học ở môn/lớp phụ trách; gắn với việc cam kết thực hiện chất lượng sau khảo sát chất lượng (bài kiểm tra thường xuyên) đầu năm học vì sự tiến bộ thực chất của học sinh;

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện phân nhóm học sinh yếu kém theo môn trong từng khối lớp, trên cơ sở đó phân thời khóa biểu, giáo viên tổ chức ôn phù đạo tập trung vào các buổi phù hợp trong tuần thuộc trách nhiệm của giáo viên.

7. Tổ khảo thí

- Trường thành lập tổ khảo thí bao gồm Phó hiệu trưởng, TTCM, Giáo viên cốt cán-Nhóm trưởng các môn học.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ và sinh hoạt chuyên môn giữa kì, cuối kì, cuối năm học.

- Nghiệp vụ: (1) Xây dựng hướng dẫn ôn tập; Đề xuất các bài tập-câu hỏi ôn tập; (2) Xây dựng ma trận kiến thức, ma trận đề kiểm tra giữa kì, cuối kì; (3) Ra đề kiểm tra theo ma trận; (4) Trộn đề, in sao đề kiểm tra giữa kì, cuối kì; (5) Tổ chức sắp xếp phòng kiểm tra trên SMAS; (6) Tổ chức phân công coi-chấm kiểm tra đảm bảo quy định (Nhu quy chế thi).

- Tài liệu, hồ sơ hoạt động được lập và lưu trữ tại hồ sơ trường.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục tích cực

1. Mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng.

2. Chỉ tiêu

- 100% các môn học được dạy bằng các phương pháp, hình thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng phương pháp và hình thức dạy học:

- Chuyên đề cấp trường: Mỗi tổ chuyên môn: 02 chuyên đề, ngoại khóa/năm học được nhà trường phê duyệt trong kế hoạch năm học..

Tổ chuyên môn	Tên chuyên đề, ngoại khóa	Môn	Tháng thực hiện
KHTN	Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm	Công nghệ	Tuần 2-11/2022
	Tổ chức một số trò chơi vận động nhằm gây hứng thú khi học nội dung bài TD cho học sinh môn GDTC	Thể dục	Tuần 4-11/2022
KHXXH	Rèn kĩ năng viết bài văn tự sự cho học sinh	Ngữ văn	11/2022

	lớp 6		
	Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường sống	Hoạt động trải nghiệm 7	4/2023

Cấp cụm:

- Phòng GDĐT phân công sinh hoạt ở cụm chuyên môn số 4 cùng các trường THCS Bắc Sơn, THCS Lý Tự Trọng.

- Thực hiện nhiệm vụ của cụm trưởng cụm chuyên môn số 4.
- Tham gia thực hiện chuyên đề cấp thành phố do cụm số 4 phụ trách.
- Tham dự chuyên đề cấp thành phố theo kế hoạch.
- Tổ chức chuyên đề, ngoại khóa cấp cụm chuyên môn

Ngoại khóa, chuyên đề	Tên chuyên đề, ngoại khóa	Môn	Tháng thực hiện
Ngoại khóa	Một ngày làm chiến sĩ		Tuần 3-12/2022
Chuyên đề	Nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường thông qua chương trình giáo dục địa phương	GDDP	Tuần 1-4/2023

- Hoạt động ngoại khóa

Ngoại khóa, chuyên đề	Tên chuyên đề, ngoại khóa	Môn	Tháng thực hiện
Ngoại khóa	Bước ra từ trang sách	Văn, Sử, GDCD, Anh, MT, Âm nhạc	Tuần 2-1/2023
Ngoại khóa	Hội khỏe Phù Đổng – Ngày hội tiến bước lên Đoàn	Thể dục	Tuần 4-3/2023
Ngoại khóa	Ngày hội Stem – chủ đề Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước	Toán, Hóa, Lí, Sinh, CN, Tin	Tuần 4-4/2023

*** Hoạt động trải nghiệm**

- Hoạt động trải nghiệm bao gồm: (1) hoạt động trải nghiệm gắn với hướng nghiệp, (2) hoạt động trải nghiệm gắn với di tích - di sản, (3) hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục kỹ năng sống, (4) hoạt động trải nghiệm gắn với nghiên cứu khoa học, (5) hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục STEM.

- Tổ chức hoạt động trong khuôn viên nhà trường hoặc ngoại khóa ngoài nhà trường. Vận động xã hội hóa và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các HĐGDKBB.

- Trước khi tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, các lớp báo cáo trực tiếp Hiệu trưởng, nhà trường báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên xin ý kiến. Kết thúc tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, nhà trường báo cáo kết quả hoạt động về cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

- Thời lượng thực hiện nội dung HĐGDKBB không quá 12 tiết/tuần.

Khối	Tên hoạt động trải nghiệm	Môn	Tháng thực hiện
6	Tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm di tích danh thắng Yên Tử – năm học 2022-2023	Lịch sử - Địa lí – Ngữ văn – GD ĐP	12
7	Tổ chức cho học sinh tham quan thư viện – nhà truyền thống thành phố Uông Bí	Lịch sử - Địa lí – Ngữ văn – GD ĐP	10
8	Tổ chức cho học sinh tham quan mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Thượng Yên Công	Sinh học, Công nghệ	3
9	Tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm hướng nghiệp	Hướng nghiệp	4

IV. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1. Mục tiêu:

Đánh giá đúng thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập.

Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành;

2. Chỉ tiêu

100% các môn học thực hiện đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh theo hướng dẫn đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT (Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT; thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT)

Bài kiểm tra giữa kỳ thực hiện đề chung trong toàn khối và tổ chức theo lịch chung của toàn trường.

3. Giải pháp thực hiện

* Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường

* Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo qui định:

- Đối với lớp 6,7: Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22), Công văn số 2613/BGDĐT ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022; Công văn số 2406/SGDĐT - GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22.

Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; Bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn Khoa học tự nhiên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

- Đối với các lớp từ 8, 9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Gọi tắt là Thông tư 58); Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58.

* Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

* Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

V. Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật

1. Căn cứ

- Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật; công văn 501/SGDĐT-GDTrH ngày 05/30/2020 của Sở GDĐT Quảng Ninh về thực hiện giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học.

2. Mục đích, yêu cầu

Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác.

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng. Giúp đỡ và dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán và các môn học khác có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

3. Tổ chức thực hiện

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
(1) Rà soát học sinh khuyết tật, bố trí lớp	- Bố trí học sinh khuyết tật, tự kỉ phù hợp, không quá 02 HS/lớp.	
(2) Phối hợp với PHHS trong công tác giáo dục học sinh khuyết tật	- Nhà trường tổ chức họp bàn về biện pháp giáo dục học sinh khuyết tật: + Thành phần: Lãnh đạo, TTCM, CTCĐ, BT ĐTN, TPT Đội TNTP, GVCN lớp, PHHS. + Thống nhất biện pháp giáo dục, hình thức đánh giá học sinh khuyết tật. - Hiệu trưởng ra quyết định về hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.	
(3) Xây dựng kế hoạch dạy học sinh khuyết tật	- Giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật, tự kỷ phù hợp đối tượng; chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật, tự kỷ. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ, trao đổi, thảo	

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
	luận về soạn bài và các phương pháp dạy đối với học sinh hòa nhập. Báo cáo kết quả giáo dục hòa nhập của đơn vị vào cuối học kì và năm học về phòng GDĐT.	
(4) Tổng kết, đánh giá	- Thông báo kết quả kiểm tra các học sinh - Hội đồng giáo viên dạy đánh giá rút kinh nghiệm - Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh, nếu có.	
(5) Hồ sơ khuyết tật (Điện tử)	- Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật. - Danh sách học sinh khuyết tật học hòa nhập. - Bài kiểm tra.	

* Danh sách HS khuyết tật

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Lớp	Họ tên mẹ	Họ tên bố	Tình trạng khuyết tật	Học hòa nhập
1	Lý Văn Vũ	7/20/2008	7C	Phạm Thị Bích	Lý Văn Thắng	Trí tuệ nhẹ	x
2	Nguyễn Thanh Tùng	8/6/2010	7A	Trương Thị Thúy Sinh	Nguyễn Đức Tuyên	Trí tuệ nhẹ	x
3	Đỗ Chung Hiếu	02/03/2011	6A	Tô Thị Hồng	Đỗ Văn Hà	Trí tuệ nhẹ	x
4	Lý Anh Hiền	15/4/2007	8A	Trương Thị Nghĩa	Lý Văn Công (đã mất)	Trí tuệ nhẹ	x
5	Đàm Minh Thư	21/5/2008	8A	Vũ Thị Nga	Đàm Trung Thiện	Trí tuệ nặng	x
6	Đặng Công Văn	22/04/2008	8B	Đặng Thị Đông	Đặng Văn San	Trí tuệ nặng	x
7	Trương Thị Thu Huyền	9/30/2008	9B	Vũ Thị Hiền	Trương Quốc Nam	Vận động	Miễn môn TD

VI. Hoạt động dạy thêm học thêm

Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố hết hiệu lực các điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT; Quyết định 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 414/SGDĐT-GDTrH ngày 27/02/2019 của Sở GDĐT về việc triển khai Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công văn 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

1. Tổ chức ký cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định trong cán bộ, giáo viên nhà trường và yêu cầu thực hiện nghiêm túc.

2. Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường (nếu có theo nhu cầu nguyện vọng của PH-HS)

- Mục tiêu: đáp ứng nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thời lượng học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, mỗi môn học 1 buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết theo quy định.

- Đối tượng học thêm: học sinh lớp 6,7,8,9 - theo đăng ký của cha mẹ học sinh và học sinh.

- Đối tượng dạy thêm: Giáo viên môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh nhà trường có nguyện vọng dạy thêm viết đơn đăng ký tham gia dạy thêm trong nhà trường.

- Nội dung dạy thêm:

- + Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn.

- + củng cố kiến thức cơ bản của chương trình, ôn luyện rèn kỹ năng làm bài các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.

VII. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

1. Mục tiêu

- Nhằm chủ động ứng phó có hiệu quả nhất góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh trong nhà trường.

2. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh được truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

100% CBGVNV, học sinh trong nhà trường được theo dõi, giám sát về sức khỏe. Nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường, nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh trong các nhà trường.

3. Biện pháp

- Thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch cụ thể về phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo các văn bản hướng dẫn và khuyến cáo của cơ quan chức năng, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền và tập huấn cho CBGVNV về quy trình phòng chống dịch bệnh và giao nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên nhà trường quy trình phòng, chống dịch bệnh để thực hiện và hướng dẫn học sinh thực hiện theo đúng quy trình phòng, chống dịch bệnh được cơ quan Y tế hướng dẫn.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 khi học sinh đi học: Thực hiện đeo khẩu trang, kiểm tra thân nhiệt, rửa tay thường xuyên, vệ sinh lớp học sạch sẽ.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc quản lý, chăm sóc và phòng chống dịch Covid-19 cho học sinh.

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị y tế theo quy định để đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh trong các nhà trường: Khẩu trang, nước sát khuẩn, nhiệt kế. Bổ sung các điều kiện đảm bảo phục vụ học sinh rửa tay sát khuẩn khi tham gia các hoạt động tại nhà trường...

- Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh Covid-19 tại địa chỉ chính thống để triển khai thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cơ quan chức năng.

PHẦN II: CÁC NHIỆM VỤ KHÁC (Có KH và các phụ lục kèm theo)

I. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

1.1. Mục tiêu:

- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022-2023 đã được phê duyệt

1.2. Chỉ tiêu

- Tuyển sinh lớp 6: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, có hộ khẩu thường trú tại xã Thượng Yên Công. Tổng số 109 học sinh.

- Quy mô: 9 lớp, gồm: Khối 6: 3 lớp; Khối 7: 3 lớp; Khối 8: 2 lớp; Khối 9: 2 lớp.

1.3. Giải pháp:

- Nhà trường thực hiện rà soát sĩ số học sinh trên lớp, căn cứ thực tế đề xuất với Phòng GD&ĐT phê duyệt quy mô số lớp, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện công tác điều tra để nắm bắt số lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm, dự báo quy mô phát triển số lớp để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục gắn với các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở;

- Chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng, chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 bắt đầu đối với lớp 6,7 năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

2.1. Mục tiêu:

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2.2 Chỉ tiêu

- Tuyển sinh lớp 6:

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong độ tuổi trên địa bàn nhà trường quản lý.

- Tỷ lệ chuyên cần trong toàn trường: 99% trở lên. Học sinh bỏ học dưới 1%.

- Phổ cập giáo dục: Giữ vững PC GDTHCS mức độ 3 và PCGD-XMC mức độ 2.

2.3. Biện pháp thực hiện

- Tăng cường công tác tuyên truyền Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, tuyên truyền phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; tuyên truyền Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ

cho người lớn thông qua các hội nghị toàn thể, đặc biệt là hội nghị CMHS. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCGD, phân công trách nhiệm điều tra, cập nhật thông tin kịp thời đối với học sinh thuộc địa bàn quản lý. Phối hợp với các Mầm non, Tiểu học trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục năm 2022 đúng thời gian quy định.

- Tham mưu với địa phương quan tâm củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục của phường. Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đồng thời phụ trách công tác PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục; thường xuyên cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp. Quản lý chặt chẽ sĩ số học sinh hàng ngày, phát hiện kịp thời và có biện pháp cụ thể ngăn chặn hiện tượng học sinh bỏ học, bỏ tiết; tăng cường công tác chủ nhiệm, công tác bảo vệ trường, giám sát chặt chẽ hiện tượng học sinh nghỉ học, thông báo kịp thời cho cha mẹ học sinh phối hợp cùng quản lý. Giao trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ học sinh yếu kém cho từng giáo viên bộ môn để chống lưu ban, bỏ học nhằm duy trì sĩ số học sinh..

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương, tăng cường các nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; huy động triệt để các đối tượng diện phổ cập giáo dục trung học cơ sở ra lớp; phối hợp tốt với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường nắm chắc tình hình, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng PCGD.

II. Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất thiết bị dạy học, học liệu

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Mục tiêu:

Đầu tư, quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị trường học phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.2. Chỉ tiêu

- Cơ sở vật chất: Cải tạo nâng cấp công trình nhà vệ sinh cho học sinh; Tu bổ, sửa chữa công trình nền, tường sân trường, phòng học; sửa chữa CSVC phòng làm việc, phòng học của học sinh.

- Thiết bị dạy học: Mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng thư viện, duy trì thư viện đạt danh hiệu “Thư viện đạt chuẩn”

1.3. Biện pháp thực hiện:

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước để mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học; sửa chữa CSVC nhà trường đảm bảo đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham mưu, đề xuất với Phòng GD&ĐT đầu tư cải tạo nâng cấp công trình cửa sổ, cửa ra vào, mái tôn phòng học, cổng trường.

- Tăng cường huy động các nguồn lực để duy trì xây dựng, cải tạo cảnh quan nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; Thực hiện giáo dục lao động đối với học sinh xây để thực hiện tốt công tác vệ sinh trường học; tăng cường trồng cây xanh, trang trí các chậu hoa cây cảnh tạo môi trường sư phạm lành mạnh để thu hút học sinh đến trường, thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học:

Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn kết hợp với nhân viên thiết bị tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học đã có, lập sổ theo dõi để nắm được thực trạng thiết bị dạy học, để loại bỏ các thiết bị hư hỏng không dùng được; sắp xếp TBDH khoa học, hợp lý; xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm thêm TBDH.

- + Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học và phòng học bộ môn để tổ chức các giờ học thực hành theo đúng quy định của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; quản lý tốt thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, nhất là hoá chất các loại; có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

- + Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Nhà trường có biện pháp kiểm tra giám sát việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên theo kế hoạch đã xây dựng.

- + Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác thiết bị dạy học. Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học và yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của thư viện, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh sử dụng có hiệu quả tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong nhà trường.

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, nhà trường phát huy vai trò của Đội thiếu niên trong việc tổ chức phát triển văn hóa đọc, tổ chức hoạt động tại thư viện nhà trường, phát huy vai trò của tủ sách lớp học, tổ chức Ngày hội đọc sách cấp trường.

III. Công tác Kiểm định chất lượng, xây dựng trường Chuẩn Quốc gia

1. Mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đảm bảo các tiêu chí đều đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2 theo thông tư số 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT,

2. Chỉ tiêu:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. 2.3. Biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

- Từng bước đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2:

- + Tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2: Cải tạo công trình nhà vệ sinh cho học sinh.

- + Dành nguồn ngân sách để cải tạo các hạng mục CSVC nhà trường: Hạng mục nhà để xe cho học sinh.

- Tiến hành thu thập minh chứng của năm học phục vụ công tác đánh giá trường theo hướng dẫn tại thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia và công văn số 1816/SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn Quốc gia trường trung học từ năm học 2018-2019. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng: Lập thư mục để quản lý hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài

- Bổ sung phương hướng chiến lược phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của nhà trường. Thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện lưu trữ sơ để phục vụ công tác kiểm định chất lượng giai đoạn tiếp theo.

IV. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

1.1. Mục tiêu

- Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường và cấp trên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn.

- Các hoạt động giáo dục có sự điều chỉnh đều được phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

1.3. Biện pháp

- Triển khai KH giáo dục của nhà trường tới toàn thể CBGVNV để tổ chức thực hiện.

- Xây dựng các KH kiểm tra, giám sát của nhà trường theo đúng KH giáo dục đã xây dựng.

- Định kỳ tổ chức rà soát, thực hiện điều chỉnh bổ sung kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

2.1. Yêu cầu

Bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo nâng cao nhận thức chính trị và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

2.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGV được học tập bồi dưỡng về nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên. 01 đ/c tham gia học đại học.
- Tạo điều kiện để học tập nâng cao trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn.
- 100% giáo viên có đủ điều kiện đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và 30% giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.
- Chuẩn nghề nghiệp: 100% đạt khá trở lên.
 - + Mức tốt: 40%
 - + Mức khá: 60%
- Xếp loại viên chức:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 30%
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 70%

2.3. Biện pháp thực hiện:

- Tạo điều kiện để CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Phòng GD&ĐT cử đi hoặc do Phòng GD&ĐT tổ chức để bồi dưỡng về CT GDPT 2018, về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; về xây dựng nội dung giáo dục địa phương. Tổ chức triển khai các nội dung đã được tập huấn vào công tác quản lý, công tác dạy và học trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Bố trí, sắp xếp, phân công giáo viên hợp lý để phù hợp với năng lực sở trường của từng người.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống. Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, từ đó chỉ đạo mỗi CBGV căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân cụ thể. Cuối năm học các tổ chuyên môn thực hiện việc nghiệm thu kết quả của giáo viên, nhà trường tổng hợp báo cáo về phòng GD&ĐT. Đẩy mạnh phong trào tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên thông qua việc dự giờ, thăm lớp, nghiên cứu tài liệu.
- Tạo điều kiện để giáo viên dạy tiếng Anh tham gia bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đáp ứng việc triển khai đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên phù hợp với năng lực và sở trường để giáo viên có cơ hội phát triển.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên đề, thông qua dự giờ thăm lớp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tuyên truyền, tạo điều kiện và động viên giáo viên tích cực tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (10/2022), cấp thành phố (11/2022). Tổ chức cho giáo viên đăng ký từ đầu năm học, các tổ chuyên môn theo dõi và giúp đỡ đối với những giáo viên

mới đăng ký năm đầu. Động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia Hội thi đạt kết quả cao nhất. Có hình thức khen thưởng động viên kịp thời đối với giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi. Tạo môi trường làm việc thân thiện để xây dựng tập thể đoàn kết, đồng cảm, thống nhất để mỗi thành viên luôn được chia sẻ, lắng nghe tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tạo điều kiện để các đồng chí trong diện quy hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu đối với vị trí quy hoạch. Xây dựng đội ngũ giáo viên nguồn với các vị trí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

3. Quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn

3.1. Yêu cầu

Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo đúng quy định tại điều lệ trường học và quy định tại Công văn số 2435/SGDDT- GDTrH ngày 18/9/2018, về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và Công văn số 2281/SGDDT GDTrH ngày 31/8/2020, về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

3.2. Chỉ tiêu

100% các tổ chuyên môn có đầy đủ kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định tại điều lệ trường học.

100% các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn thực hiện 2 lần/tháng.

3.3. Giải pháp

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, các tổ chuyên môn triển khai Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó phải đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ/nhóm chuyên môn.
+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định.

+ Triển khai thực hiện các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với đặc thù từng môn học trong Chương trình giáo dục cấp học.

+ Quản lý việc thực hiện hồ sơ, sổ sách của tổ/nhóm chuyên môn, của giáo viên.

+ Tham gia tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp trung học và các quy định khác hiện hành

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn: Căn cứ vào nhiệm vụ của tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu mỗi năm học. Trong quá trình thực hiện có thể cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hằng tháng cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: Hình thức sinh hoạt gồm: sinh hoạt thường xuyên và sinh hoạt theo chủ đề.

+ Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên: Để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp

thời việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn. Nội dung sinh hoạt gồm: Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: Có thể lựa chọn một trong các nội dung: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học; Thảo luận nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá; Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên và cán bộ quản lý; Tổ chức giao lưu, tìm hiểu thực tế dạy học tại các nhà trường; Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Quản lý hồ sơ sổ sách

4.1. Căn cứ

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/0/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công số 2864/QĐ-SGDĐT ngày 25/10/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc “Hướng dẫn quản lý và sử dụng sổ điện tử trong các trường trung học từ năm học 2018 - 2019”

- Hướng dẫn 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về “Thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các cơ sở giáo dục”;

- Công văn số 985/SGDĐT-GDTrH ngày 24/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông”;

4.2. Nhiệm vụ

- Đảm bảo tính giản về số lượng hệ thống sổ sách theo quy định của Điều lệ trường học và các nội dung đầy đủ theo hướng dẫn của chuyên môn Phòng Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác.

- Mỗi nội dung hoạt động giáo dục triển khai đảm bảo đủ kế hoạch và đánh giá rút kinh nghiệm.

4.3. Giải pháp

- Sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn đảm bảo quy định theo hướng dẫn tại công văn số 1233/HD-SGD&ĐT ngày 23/5/2019 và công văn số 985/SGDĐT-GDTrH ngày 24/4/2020.

- Quy định hồ sơ, sổ sách trong nhà trường: nhà trường (14 loại), tổ chuyên môn (2 loại), giáo viên (4 loại). Thực hiện nghiêm túc quy trình lập, sử dụng, quản lý các loại hồ sơ sổ sách nhà trường theo quy định

- Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường sử dụng hồ sơ trực tuyến, hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục;

- Thực hiện đảm bảo dữ liệu trên phần mềm quản lý dữ liệu ngành GD&ĐT theo quy định của Sở GD&ĐT trên qlth.quangninh.edu.vn:

- + Cơ sở dữ liệu về nhà trường đảm bảo đủ (Về thông tin trường; Dữ liệu giáo viên; Dữ liệu về học sinh; CSVC; Dữ liệu phân công nhiệm vụ trường học...).
- + Quản lý điểm kiểm tra; đánh giá xếp loại cuối năm, cuối kì;
- + Thực hiện khóa điểm định kì đúng thời gian quy định.
- + Các nội dung xuất dữ liệu báo cáo;
- + Tuyên truyền đến cha mẹ học sinh tham gia sổ liên lạc điện tử cho học sinh.
- Hệ thống hồ sơ hằng năm được lưu trữ theo kế hoạch công tác tự đánh giá của trường Lý Tự Trọng.

5. Nghiên cứu, ứng KH&CN trong nhà trường; ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

5.1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thấy rõ vai trò quan trọng trong việc ứng dụng CNTT góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và dạy học trong nhà trường.

5.2. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV có địa chỉ email và thường xuyên sử dụng địa chỉ email trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc giảng dạy, quản lý.
- 100% CB, GV, NV ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy có hiệu quả.

- CBGVNV và học sinh sử dụng dịch vụ công trực tuyến về GD&ĐT

5.3. Biện pháp thực hiện

- Nhà trường xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

- Giáo viên dạy học khai thác hiệu quả các phần mềm dạy học của từng bộ môn, phần mềm hỗ trợ dạy và học tích cực (tham khảo các phần mềm: kahoot.it, quizizz.com, classdojo.com, MS Teams, Onenote, Forms, Sway, Google drive, Google dành cho giáo dục tại edu.google.com, ...).

Tích cực tham gia xây dựng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số của từng môn học và các nguồn tài nguyên trên mạng (tham khảo truongtructuyen.edu.vn, elearning.moet.edu.vn, giaoduc.itrithuc.vn, lv.quangninh.edu.vn, toanthpt.vn,...).

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh trên trang quản lý nhà trường (<http://qlth.quangninh.edu.vn>), khai thác có hiệu quả các chức năng được xây dựng trong hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, dự báo và điều chỉnh kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của đơn vị; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng qua email và website trường học

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý đội ngũ, quản lý tài chính, quản lý

hoạt động chuyên môn.... Thực hiện việc nhập số liệu vào hệ thống SMAS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu.

- Tích cực tuyên truyền hướng dẫn CBGV-NV, học sử dụng dịch vụ công trực tuyến về GD&ĐT mức độ 3 trở lên; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường CQG và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

6. Công khai hóa, tiếp dân; xây dựng nội quy, quy chế trong đơn vị; công tác xây dựng Đảng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS

6.1. Mục tiêu

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương; nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường.

6.2. Chỉ tiêu

- Các nội dung công khai hóa theo hướng dẫn tại TT 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/ 2017 của Bộ GD đảm bảo đúng về trình tự nội dung, thời điểm, hình thức công khai.

- Nhà trường xây dựng và ban hành: Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường; Quy chế làm việc; Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo đúng các văn bản hướng dẫn.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định dạy thêm, học thêm.

- Kết nạp mới: Từ 1-2 đảng viên.

- Xây dựng quy chế phối hợp với tổ chức công đoàn trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

- Kiện toàn Ban đại diện CMHS nhà trường và xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS theo đúng điều lệ.

6.3. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai hóa các nội dung theo đúng hướng dẫn tại thông tư Thông tư hướng dẫn số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn về thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường, điều lệ trường học và quy tắc ứng xử trong nhà trường của các cấp, nhà trường tổ chức cho CBGCMNV thảo luận để thống nhất ban hành thực hiện trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh những sai sót, lệch lạc trong thực hiện của đội ngũ.

- Chú trọng phát triển đảng viên trong đội ngũ giáo viên trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn vững vàng. Giao cho các tổ chuyên môn thường xuyên giúp đỡ, lựa chọn trong số cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường những nhân tố tích cực để giới thiệu bồi dưỡng giúp đỡ và kết nạp vào đảng.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Triển khai quy định về dạy thêm, học thêm; thống nhất mức thu kinh phí dạy thêm, học thêm tới toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường. Tổ chức cho học sinh đăng ký học thêm tại nhà trường trên tinh

thần tự nguyện và được sự đồng ý của CMHS. Thực hiện việc quản lý và tổ chức dạy thêm, học thêm tại nhà trường. Tổ chức cho CBGVNV nhà trường ký cam kết không dạy thêm trái quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh kịp thời khi có dấu hiệu vi phạm.

- Căn cứ quy chế phối hợp công tác giữa Bộ GD&ĐT và Công đoàn giáo dục Việt nam, ban hành kèm theo Quyết định số 3406/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/8/2013, nhà trường và công đoàn xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ và phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Căn cứ thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT, nhà trường phối hợp với CMHS xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Giám sát việc thực hiện kế hoạch hoạt động của CMHS đảm bảo đúng điều lệ. Phối hợp với CMHS thực hiện giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường, phòng chống các tệ nạn xã hội.

7. Thực hiện nhiệm vụ tài chính, xã hội hóa; quản lý tài sản

7.1. Mục tiêu

Sử dụng có hiệu quả tài sản, tài chính góp phần thực hiện hiện tiết kiệm chống lãng phí

7.2. Chỉ tiêu

- 100% các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn kinh phí chi thu nhập tăng thêm năm 2022 cho CBGVNV với mức tối thiểu 1.000.000đ/người (xếp loại A).

- Các khoản thi, chi trong nhà trường, hồ sơ quản lý tài chính, tài sản đảm bảo theo đúng các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện công xã hội hóa kinh phí đầu tư thiết bị điện tử nâng cao điều kiện phục vụ các hoạt động học tập và trải nghiệm của học sinh đạt hiệu quả tốt.

7.1. Biện pháp

- Căn cứ ngân sách được giao và tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch và sử dụng một cách hợp lý. Tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, dành kinh phí đầu tư CSVC và hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc tài chính và công khai dân chủ.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai tài chính, đặc biệt là phần kinh phí từ các nguồn thu khác: Nguồn thu học phí; nguồn thu xã hội hóa; các nguồn thu thỏa thuận.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông

8.1. Mục tiêu

Công tác truyền thông đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.

8.2. Chỉ tiêu

Các các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường được thông tin kịp thời, chính xác tới xã hội

8.3. Biện pháp thực hiện

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương để kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, các kết quả đạt được về giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học; xây dựng kế hoạch truyền thông,

- Mọi CBGVNV và học sinh của nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động giáo dục của nhà trường, của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới CT GDPT, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ giáo viên, học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phân công Lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm duyệt các nội dung trước khi đăng tải lên trang website của trường để đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác.

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với Gd nhà trường; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với GD trong nhà trường để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

V. Công tác kiểm tra nội bộ

Hồ sơ kiểm tra nội bộ

VI. Công tác chính trị tư tưởng

Hồ sơ công tác chính trị tư tưởng)

VII. Công tác Đội

Căn cứ công văn số 01-CTr/HĐĐ-UB ngày 21/9/2022 về “Chương trình Công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2022 – 2023”

Hồ sơ công tác Đội)

VIII. Công tác thi đua, khen thưởng

- Quyết số 96/QĐ-LTT ngày 15/9/2022 của Hiệu trưởng trường THCS Lý Tự Trọng về “thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng trường THCS Lý Tự Trọng năm học 2022 – 2023”

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 10/2022

Phụ lục – Hội đồng thi đua, khen thưởng

- Hồ sơ Hội nghị Nhà giáo - CBQL - NLD năm học 2022-2023.

IX. Công tác khác

Xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện với các ban ngành đoàn thể theo từng thời điểm cụ thể khi có văn bản hướng dẫn thực hiện.

(lưu hồ sơ thực hiện sử dụng phụ lục 4 công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020)

X. Các chỉ tiêu

1. Công tác phát triển:

- Tuyển sinh lớp 6: học sinh hộ khẩu ở xã Thượng Yên Công, số lượng 3 lớp, 109 học sinh.

- Duy trì sĩ số: 99% trở lên.

- Duy trì giữ vững phổ cập THCS đạt mức độ 3.

2. Chất lượng giáo dục và đào tạo:

Xếp loại Học lực					Xếp loại Hạnh kiểm			
<i>Giỏi-Tốt</i> %	<i>Khá</i> %	<i>Tb-Đạt</i> %	<i>Yếu-Chưa đạt</i> %	<i>Kém</i> %	<i>Tốt</i> %	<i>Khá</i> %	<i>Tb-Đạt</i> %	<i>Yếu-Chưa đạt</i> %
10-15	40-50	40-50	0	0	70-80	20-30	0	0

- Lên lớp 6,7,8: 99,5% trở lên
- Tốt nghiệp THCS: 100% trở lên, đỗ THPT: 60% trở lên, phân luồng học nghề từ 25 trở lên%.
- Tổ chức hoạt động tập thể, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống: 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.
- Thi HSG văn hóa, KHKT:
 - + Cấp thành phố: 04 giải,
 - + Cấp tỉnh: 01 giải
- Thi VHVN-TDĐT: Cấp thành phố: 02 giải
- KHKT: Cấp thành phố: 01 giải

3. Chất lượng đội ngũ:

- Xếp loại giờ dạy: Giỏi: 70%; Khá: 30%
- ĐG chuẩn HT, PHT: Tốt 100%.
- ĐG GV theo chuẩn NN: Tốt: 40%; Khá: 60%
- Đánh giá xếp loại viên chức: HTXSNV: 30%; HTTNV: 70%;
- Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt: 100%; Chưa đạt: 0

4. Về thi đua, khen thưởng:

4.1. Tập thể

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Nhà trường:
 - + Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
 - + Tập thể lao động tiên tiến.
 - + Tập thể nhận giấy khen của UBND thành phố
 - + Tập thể nhận Bằng khen của UBND tỉnh
- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đội TNTP HCM: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đoàn thanh niên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: tổ lao động tiên tiến.
- Tập thể lớp tiên tiến: 09.

4.2. Cá nhân

- Lao động tiên tiến: 22
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 03
- Giấy khen Sở GDĐT: 01
- Bằng khen UBND Tỉnh: 01

- Giấy khen: UBND thành phố: 03
- Giáo viên dạy giỏi cấp Trường: 19
- Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố: 06
- TPT giỏi cấp TP: 01
- TPT giỏi cấp Tỉnh: 01

5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên xây mới, cải tạo các hạng mục công trình chuẩn bị cho năm 2023 đạt kiểm định chất lượng và công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia.
- Bố trí sắp xếp hợp lý các phòng học đảm bảo đủ điều kiện cho dạy và học.
- Trang bị đầy đủ SGK, SGV cho thư viện nhà trường phục vụ nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.
- Sửa chữa, mua sắm bổ sung và sử dụng hiệu quả tài sản, đồ dùng thiết bị dạy học.

6. Công tác xây dựng trường đạt Kiểm định chất lượng, chuẩn Quốc gia

- Tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và duy trì Chuẩn quốc gia.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ

Thực hiện theo Quyết định số 77/QĐ-LTT ngày 16/8/2021 về “Phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2022 - 2023”

(Phụ lục: Phân công nhiệm vụ)

1. Cán bộ quản lý

1.1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo chung các hoạt động trong nhà trường: Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, GV chủ nhiệm lớp, điều phối công việc theo chức trách thẩm quyền.
- Trực tiếp điều hành: công tác quản lý nhân sự, cải cách hành chính, chế độ, chính sách CBGVNV và HS, sử dụng ngân sách được cấp; công tác ba công khai;
- Trực tiếp điều hành: công tác xây dựng CSVC, khuôn viên, cảnh quan, an ninh trật tự nhà trường; xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia,
- Trực tiếp điều hành: công tác thi đua, khen thưởng; công tác chuẩn nghề nghiệp; đánh giá viên chức; công tác kiểm tra nội bộ; công tác tuyển sinh; công tác dạy thêm học thêm, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường;
- Trực tiếp điều hành: quản lý và tổ chức giáo dục học sinh; tiếp nhận học sinh chuyển trường; phụ trách khuyến học, chữ thập đỏ.
- Trực tiếp điều hành: Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường.
- Phối hợp, giám sát hoạt động của Ban đại diện CMHS trường, các lớp.
- Tham gia giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng khi được đề nghị hoặc xét thấy cần thiết, những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền của Phó Hiệu

trưởng phụ trách và những công việc khác mà Hiệu trưởng thấy cần phải trực tiếp giải quyết.

- Dạy 2 tiết/tuần và sinh hoạt tại tổ Tự nhiên.

1.2. Phó hiệu trưởng

- Thực hiện: công tác xây dựng CSVC, công tác thư viện, thiết bị, khuôn viên, cảnh quan, an ninh trật tự nhà trường; công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục; công tác phổ cập giáo dục; công tác y tế, lao động.

- Chỉ đạo các hoạt động CM: xây dựng kế hoạch hoạt động; trực tiếp phụ trách các tổ chuyên môn, phân công giảng dạy, sắp xếp TKB; duyệt, kiểm tra hồ sơ, sổ sách của giáo viên, sổ điểm lớp, học bạ, sổ đầu bài; hồ sơ HS khuyết tật; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, KHKT; công tác bồi dưỡng thường xuyên.

- Trực tiếp điều hành: công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thông tin tuyên truyền, Website nhà trường, thống kê, tổng hợp, báo cáo SMAS, EMIS, PMIS,...

- Trực tiếp điều hành: công tác thể dục, thể thao, văn nghệ; công tác học sinh, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dạy nghề phổ thông; sinh hoạt tập thể, các hoạt động về ATGT; phòng chống tham nhũng, phòng chống tội phạm, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão, thiên tai, trường học an toàn PCTNTT, phòng chống đuối nước, trường học đảm bảo an toàn, an ninh trật tự.

- Thực hiện những việc hoặc công tác đột xuất khác do Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền. Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước phòng GD&ĐT và cấp trên.

- Dạy 4 tiết/tuần - Sinh hoạt tại tổ xã hội.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ; hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên; điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho các tổ viên; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

- Đảm bảo sinh hoạt chuyên môn: 2 lần/tháng theo quy định.

- Đối với giáo viên, nhân viên: Nghiêm túc thực hiện theo sự chỉ đạo của tổ chuyên môn và nhà trường. Phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban giám hiệu phân công. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo.

3. Các Ban, Tổ, hội đồng khác

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của đoàn thể mình phụ trách.

- Lãnh hội sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường để chỉ đạo đến từng thành viên trong đoàn thể mình phụ trách thực hiện.

- Cùng Ban giám hiệu nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong đoàn thể mình phụ trách.

- Hàng tháng báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch.

4. Đối với giáo viên

Thực hiện Điều 27 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020

(1) Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

(2) Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

(3) Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục.

(4) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

(5) Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương.

(6) Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

(7) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

(8) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Đối với nhân viên

Thực hiện Điều 28 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020

(1) Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.

(2) Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.

(3) Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

(4) Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

(5) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

(6) Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

(7) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

(8) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

II. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Yêu cầu

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đúng đủ nội dung, chính xác về thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo của đơn vị.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, CBQL, TTCM, tổng phụ trách Đội, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo trước Hiệu trưởng

2. Biện pháp thực hiện

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho thành viên CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp nhận và xử lý văn bản.

- Cá nhân khi tiếp nhận công văn để thực hiện có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, xây dựng các biện pháp thực hiện và báo cáo kết quả theo tinh thần chỉ đạo tại văn bản đảm bảo đúng thời hạn quy định, đúng cấu trúc, đủ nội dung, chính xác.

- Xây dựng quy định cụ thể về chế độ thông tin báo cáo đối với cá nhân trong quy chế làm việc của nhà trường. Cá nhân nộp báo cáo chậm, thông tin không chính xác làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của nhà trường thì cá nhân đó phải chịu trách nhiệm giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo được tính là một tiêu chí để đánh giá xếp loại thi đua.

- Thời gian báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 10/01/2023, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 30/5/2023. Các báo cáo khác thực hiện theo yêu cầu đảm bảo đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác.

III. Kế hoạch hoạt động tháng (phụ lục 02)

IV. Đề xuất, kiến nghị

Nhu cầu cải tạo sửa chữa năm 2022-2023 cho nhà trường như sau:

- Thay thế lại toàn bộ hệ thống cửa chính, cửa sổ của khu phòng học, phòng chức năng; Sửa chữa cổng trường, mái tôn một nhiều.

- Sơn lại khu phòng học do tường sơn đã cũ, bong tróc nhiều.

- Tăng cường thêm 01 giáo viên Ngữ văn (9/2022); 02 giáo viên Toán (1/2023,3/2023 do giáo viên nghỉ thai sản).

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT; Cấp ủy chi bộ (b/c);
- UBND xã (b/c);
- Phó hiệu trưởng (t/h);
- Các TTCM, (t/h);
- Các tổ chức đoàn thể trong trường (t/h);
- Đăng website nhà trường;
- Lưu hồ sơ trường.



Phạm Thu Huyền